

PHỤ LỤC
CÁC QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THUỘC LĨNH VỰC HỘ TỊCH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

I. DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ÁP DỤNG TẠI SỞ TƯ PHÁP

1. Quy trình thực hiện Dịch vụ công toàn trình đối với thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch

(Mã TTHC: 2.000635.000.00.00.H50)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn) 2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến. 3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Cấp bản sao Trích lục hộ tịch” 4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch - Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch tải lên bản chụp, bản quét/scan hoặc bản sao điện tử các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy 	

quyền không phải chứng thực.

+ Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến).

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch không cung cấp đầy đủ hoặc cung cấp các thông tin không chính xác, không thể tra cứu được thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trường hợp nhận kết quả (bản sao Trích lục hộ tịch) tại cơ quan đăng ký hộ tịch, người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch phải xuất trình giấy tờ tùy thân; nộp các giấy tờ, tài liệu là thành phần hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch theo quy định pháp luật hộ tịch.

5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp/trực tuyến/qua dịch vụ bưu chính công ích.

		<p>6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.</p> <p>7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.</p> <p>8. Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật.</p> <p>- Lệ phí : 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.)</p> <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.</p>	
Bước 1	Công chức Bộ phận TN&TKQ	<p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ.</p> <p>2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm.</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì chuyển cho công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng chuyên môn</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>- Trường hợp người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch.</p>	02 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng chuyên môn	<p>- Soạn nội dung Trích lục hộ tịch, gửi lại nội dung biểu mẫu Trích lục hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông</p>	04 giờ làm việc

		<p>tin trên Trích lục hộ tịch điện tử và xác nhận. Sau khi người yêu cầu xác nhận thì tiến hành in bản sao Trích lục hộ tịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình Lãnh đạo đơn vị xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục hộ tịch và ký số bản điện tử Trích lục hộ tịch theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP (Phần mềm hộ tịch cần chỉnh lý, bổ sung chức năng ký số và biểu mẫu điện tử cho thủ tục này). - Chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ. 	
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục hộ tịch và ký số bản điện tử Trích lục hộ tịch.	01 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận TN&TKQ	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký.	01 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký. - Trường hợp nhận kết quả tại cơ quan đăng ký hộ tịch, người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch phải xuất trình giấy tờ tùy thân; nộp các giấy tờ, tài liệu là thành phần hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch theo quy định pháp luật hộ tịch. 	Không tính thời gian

II. DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ÁP DỤNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

1. Quy trình thực hiện DCV trực tuyến một phần đối với thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (Mã TTHC: 2.000528.000.00.00.H50)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <p>1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</p>	

		<p>+ Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn)</p> <p>2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến.</p> <p>3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là huyện, thị xã, thành phố tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài”.</p> <p>4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tuyến cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (Cổng dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh ban hành kèm theo Thông tư 03/2023/TT-BTP). - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh (ĐKKS) tải lên bản chụp hoặc bản quét/scan các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy chứng sinh. Trường hợp không có Giấy chứng sinh thì thay thế bằng văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh, nếu không có văn bản của người làm chứng thì thay thế bằng văn bản cam đoan về việc sinh. Trường hợp trẻ em sinh ra tại nước ngoài thì nộp Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp xác nhận về việc trẻ em được sinh ra ở nước ngoài và quan hệ mẹ - con. Trường hợp sử dụng Giấy chứng sinh điện tử do cơ sở y tế cấp thì cần phải tải lên bản điện tử Giấy chứng sinh. + Văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc lựa chọn quốc tịch cho con trong trường hợp cha hoặc mẹ hoặc cả cha, mẹ là người nước ngoài. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch nước ngoài cho con, thì văn bản thỏa thuận chọn quốc tịch cho con phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước mà trẻ được lựa chọn mang quốc tịch về việc trẻ có quốc tịch là phù hợp quy định pháp luật của nước đó. + Văn bản uỷ quyền (được chứng thực hoặc công chứng) theo quy định của pháp luật trong trường hợp uỷ quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp 	
--	--	--	--

		<p>người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản uỷ quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về nội dung khai sinh.</p> <p>+ Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT), được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên.</p> <p>+ Giấy chứng nhận kết hôn nếu cha, mẹ đã đăng ký kết hôn. Trường hợp đã có thông tin về việc kết hôn của cha, mẹ trong CSDLHTĐT, CSDLQGVC thì không phải tải lên.</p> <p>+ Giấy tờ chứng minh việc trẻ em nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam (như: hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, có dấu xác nhận nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh) và văn bản xác nhận của cơ quan công an có thẩm quyền về việc trẻ em đang cư trú tại Việt Nam trong trường hợp trẻ em sinh ra ở nước ngoài, có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam hoặc cha và mẹ đều là công dân Việt Nam, chưa được đăng ký khai sinh ở nước ngoài, về cư trú tại Việt Nam.</p> <p>+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có trong CSDLQGVC thì không phải tải lên).</p> <p>*Lưu ý:</p> <p>- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.</p> <p>- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p>	
--	--	--	--

		<p>- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy khai sinh) người có yêu cầu đăng ký khai sinh phải nộp bản chính Giấy chứng sinh; xuất trình giấy tờ tùy thân, bản chính Giấy chứng nhận kết hôn (nếu cha mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn và thông tin về việc kết hôn chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT), trừ trường hợp đã tải lên bản điện tử Giấy chứng sinh, Giấy CNKH.</p> <p>- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai sinh.</p> <p>5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp.</p> <p>6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.</p> <p>7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.</p> <p>8. Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng lý khai sinh đối với hồ sơ nộp trực tiếp/quia dịch vụ bưu chính: 50.000 đồng/ trường hợp; - Lệ phí đăng ký khai sinh đối với hồ sơ nộp trực tuyến: 40.000 đồng/trường hợp. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản. <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.</p>	
--	--	--	--

<p>Bước 1</p>	<p>Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện</p>	<p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. 2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKS để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp người có yêu cầu ĐKKS không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKS.</p>	<p>02 giờ làm việc</p>
<p>Bước 2</p>	<p>Chuyên viên Phòng Tư pháp</p>	<p>- Công chức làm công tác hộ tịch thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm. + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức” và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy số định danh cá nhân (trong trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con). In Giấy khai sinh. - Trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp thẩm định, xem xét hồ sơ. Trường hợp cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dự thảo kết quả giải quyết, chuyển ngược về chuyên viên xử lý. - Trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy khai</p>	<p>04 giờ làm việc</p>

		sinh và ký số bản điện tử Giấy khai sinh (nếu được cấp Tài khoản và phân quyền).	
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp huyện	- Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy khai sinh và ký số bản điện tử Giấy khai sinh. - Chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện để trả kết quả cho công dân.	01 giờ làm việc
Bước 4	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và TKQ của UBND cấp huyện	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện: Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký.	01 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả. - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.	Không tính thời gian

2. Quy trình thực hiện DVC trực tuyến một phần đối với thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (Mã TTHC: 2.000806.000.00.00.H50)

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	I. Nộp hồ sơ trực tuyến: 1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	

		<p>+ Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn)</p> <p>2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến.</p> <p>3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là huyện, thị xã, thành phố tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài”</p> <p>4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn trực tuyến cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (Cổng dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn ban hành kèm theo Thông tư 03/2023/TT-BTP). - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (ĐKKH) tải lên bản chụp hoặc bản quét/scan các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài xác nhận các bên kết hôn không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác mà không có khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình; + Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp còn giá trị sử dụng, xác nhận hiện tại người đó không có vợ hoặc không có chồng; trường hợp nước ngoài không cấp xác nhận tình trạng hôn nhân thì thay bằng giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận người đó có đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật nước đó. <p>Giá trị sử dụng của giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài được xác định theo thời hạn ghi trên giấy tờ đó. Trường hợp giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân không ghi thời hạn sử dụng thì giấy tờ này và giấy xác nhận của tổ chức y tế có giá trị trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao hộ chiếu/giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu đối với người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài. 	
--	--	---	--

+ Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của công dân Việt Nam cư trú trong nước. Trường hợp đã có thông tin tình trạng hôn nhân trong CSDLHTĐT, CSDLQGVDC thì không tải lên.

+ Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của công dân Việt Nam. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên;

+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có trong CSDLQGVDC thì không phải tải lên).

* Ngoài giấy tờ nêu trên, tùy từng trường hợp, bên nam, bên nữ phải nộp giấy tờ tương ứng sau đây:

+ Bản sao trích lục hộ tịch về việc đã ghi vào sổ việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn trái pháp luật (Trích lục ghi chú ly hôn) đối với công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

+ Văn bản của cơ quan, đơn vị quản lý xác nhận việc kết hôn với người nước ngoài không trái với quy định của ngành đối với công dân Việt Nam là công chức, viên chức hoặc đang phục vụ trong lực lượng vũ trang.

+ Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài cấp đối với trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn đang công tác, học tập, lao động có thời hạn ở nước ngoài.

***Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

		<p>- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn), người có yêu cầu đăng ký kết hôn phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu thông tin về tình trạng hôn nhân chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT), giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân, giấy xác nhận của tổ chức y tế.</p> <p>- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>- Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký kết hôn.</p> <p>5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp.</p> <p>6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.</p> <p>7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.</p> <p>8. Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật</p> <p>- Lệ phí đăng ký kết hôn đối với hồ sơ nộp trực tiếp: 1.200.000 đồng/ trường hợp; - Lệ phí đăng ký kết hôn đối với hồ sơ nộp trực tuyến: 960.000 đồng/trường hợp</p> <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.</p>	
<p>Bước 1</p>	<p>Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả</p>	<p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. 2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKH để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.</p>	<p>01 ngày làm việc</p>

	của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp người có yêu cầu ĐKKH không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKH. 	
Bước 2	Chuyên viên Phòng Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên làm công tác hộ tịch thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm. + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức” trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. In Giấy chứng nhận kết hôn. - Trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp thẩm định, xem xét hồ sơ. Trường hợp cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dự thảo kết quả giải quyết, chuyển ngược về chuyên viên xử lý. - Trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy chứng nhận kết hôn và ký số bản điện tử Giấy chứng nhận kết hôn (phần mềm hộ tịch cần chỉnh lý, bổ sung chức năng ký số và biểu mẫu điện tử cho thủ tục này). 	13 ngày làm việc
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy chứng nhận kết hôn và ký số bản điện tử Giấy chứng nhận kết hôn. - Chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện để trả kết quả 	04 giờ làm việc

		cho công dân.	
Bước 4	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và TKQ của UBND cấp huyện	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện: Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký	04 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt) xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả. - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn. 	Không tính thời gian

3. Quy trình thực hiện DCV trực tuyến một phần đối với thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (Mã TTHC: 1.001766.000.00.00.H50)

Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

a) Đối với trường hợp giải quyết trong ngày

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <p>1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</p>	

		<p>+ Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn)</p> <p>2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến.</p> <p>3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là huyện, thị xã, thành phố tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài”</p> <p>4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký khai tử cung cấp thông tin trên Mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử (Cổng dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BTP). - Người có yêu cầu đăng ký khai tử (ĐKKT) cầu tải lên bản chụp hoặc bản quét/scan các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử. Trường hợp sử dụng Giấy báo tử điện tử thì cần phải tải lên bản điện tử Giấy báo tử. + Văn bản ủy quyền (được chứng thực hoặc công chứng) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người có trách nhiệm đăng ký khai tử ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử mà người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. + Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong 	
--	--	--	--

CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên.

+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có trong CSDLQGVC thì không phải tải lên).

***Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.
- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.
- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử), người có yêu cầu đăng ký khai tử phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai tử theo quy định pháp luật hộ tịch.
- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai tử.

5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp.
6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.
7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.
8. Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật

		<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký khai tử đối với hồ sơ nộp trực tiếp/quia dịch vụ bưu chính: 50.000 đồng/ trường hợp; - Lệ phí đăng ký khai tử đối với hồ sơ nộp trực tuyến: 40.000 đồng/trường hợp. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản. <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.</p>	
Bước 1	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. 2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKT để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp người có yêu cầu ĐKKT không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKT. 	01 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên làm công tác hộ tịch thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm. + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm 	05 giờ làm việc

		<p>công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức”. In Trích lục khai tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp thẩm định, xem xét hồ sơ. Trường hợp cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dự thảo kết quả giải quyết, chuyển ngược về chuyên viên xử lý. - Trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục khai tử và ký số bản điện tử Trích lục khai tử (nếu được cấp Tài khoản và phân quyền). 	
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục khai tử và ký số bản điện tử Trích lục khai tử. - Chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ cấp huyện để trả cho công dân 	01 giờ làm việc
Bước 4	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và TKQ của UBND cấp huyện	Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện: Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cá nhân theo các hình thức đăng ký	01 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký khai tử xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả. - Người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử. 	Không tính thời gian

b) Đối với trường hợp phải tiến hành xác minh: 3 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	I. Nộp hồ sơ trực tuyến:	

		<p>1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn) <p>2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến.</p> <p>3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là huyện, thị xã, thành phố tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài”</p> <p>4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký khai tử cung cấp thông tin trên Mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử (Cổng dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BTP). - Người có yêu cầu đăng ký khai tử (ĐKKT) cầu tải lên bản chụp hoặc bản quét/scan các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử. Trường hợp sử dụng Giấy báo tử điện tử thì cần phải tải lên bản điện tử Giấy báo tử. + Văn bản ủy quyền (được chứng thực hoặc công chứng) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người có trách nhiệm đăng ký khai tử ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử mà người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. + Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm 	
--	--	--	--

quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên.

+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có trong CSDLQGVC thì không phải tải lên).

***Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử), người có yêu cầu đăng ký khai tử phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai tử theo quy định pháp luật hộ tịch.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai tử.

5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp.

6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.

7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.

		<p>8. Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký khai tử đối với hồ sơ nộp trực tiếp/qua dịch vụ bưu chính: 50.000 đồng/ trường hợp; - Lệ phí đăng ký khai tử đối với hồ sơ nộp trực tuyến: 40.000 đồng/trường hợp. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản. <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.</p>	
<p>Bước 1</p>	<p>Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. 2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKT để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp người có yêu cầu ĐKKT không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKT. 	<p>04 giờ làm việc</p>

<p>Bước 2</p>	<p>Chuyên viên Phòng Tư pháp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên làm công tác hộ tịch thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ hồ sơ, giấy tờ, tài liệu; kiểm tra, xác minh làm rõ thông tin trong hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức”. In Trích lục khai tử. - Trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp thẩm định, xem xét hồ sơ. Trường hợp cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dự thảo kết quả giải quyết, chuyển ngược về chuyên viên xử lý. - Trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục khai tử và ký số bản điện tử Trích lục khai tử (nếu được cấp Tài khoản và phân quyền). 	<p>2,5 ngày làm việc</p>
<p>Bước 4</p>	<p>Lãnh đạo UBND cấp huyện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục khai tử và ký số bản điện tử Trích lục khai tử. - Chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ cấp huyện để trả cho công dân 	<p>02 giờ làm việc</p>
<p>Bước 3</p>	<p>Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và TKQ của UBND cấp huyện</p>	<p>Công chức tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện: Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký</p>	<p>02 giờ làm việc</p>

Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký khai tử xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả. - Người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử. 	Không tính thời gian
--------------	-----------------	---	----------------------

4. Quy trình thực hiện Dịch vụ công toàn trình đối với thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch (Mã TTHC: 2.000635.000.00.00.H50)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn) 2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến. 3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là là huyện, thị xã, thành phố tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Cấp bản sao Trích lục hộ tịch” 4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch Cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch (Cổng dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù 	

hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh ban hành kèm theo Thông tư 03/2023/TT-BTP)

- Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch tải lên bản chụp, bản quét/scan hoặc bản sao điện tử các giấy tờ sau:

+ Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.

+ Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến).

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch không cung cấp đầy đủ hoặc cung cấp các thông tin không chính xác, không thể tra cứu được thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà

		<p>Việt Nam là thành viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nhận kết quả (bản sao Trích lục hộ tịch) tại cơ quan đăng ký hộ tịch, người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch phải xuất trình giấy tờ tùy thân; nộp các giấy tờ, tài liệu là thành phần hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch theo quy định pháp luật hộ tịch. <p>5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp/trực tuyến/qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.</p> <p>7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.</p> <p>8. Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện có thẩm quyền giải quyết hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.</p>	
<p>Bước 1</p>	<p>Bộ phận TN&TKQ</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. 2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm. <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì chuyển cho công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu cấp bản sao Trích 	<p>02 giờ làm việc</p>

		lục hộ tịch.	
Bước 2	Chuyên viên Phòng Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi lại nội dung biểu mẫu Trích lục hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục hộ tịch điện tử và xác nhận. In bản sao Trích lục hộ tịch - Trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục hộ tịch và ký bản điện tử Trích lục hộ tịch theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP (Phần mềm hộ tịch cần chỉnh lý, bổ sung chức năng ký số và biểu mẫu điện tử cho thủ tục này). 	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục hộ tịch và ký bản điện tử Trích lục hộ tịch. - Chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ. 	
Bước 4	Bộ phận TN&TKQ	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký.	02 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký. - Trường hợp nhận kết quả tại cơ quan đăng ký hộ tịch, người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch phải xuất trình giấy tờ tùy thân; nộp các giấy tờ, tài liệu là thành phần hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch theo quy định pháp luật hộ tịch. 	Không tính thời gian

II. DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ÁP DỤNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

1. Quy trình thực hiện DCV trực tuyến một phần đối với thủ tục Đăng ký khai sinh (Mã TTHC:1.001193.000.00.00.H50)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
------------------	------------------------	--------------------	---------------------

Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <p>1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn)</p> <p>2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến.</p> <p>3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là xã, phường, thị trấn tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký khai sinh”. Trường hợp người dân chọn dịch vụ công liên thông thì thực hiện theo quy trình liên thông.</p> <p>4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (Cổng dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BTP). - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh (ĐKKS) cầu tải lên bản chụp hoặc bản quét/scan các giấy tờ sau: + Giấy chứng sinh, trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh, nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh. Trường hợp sử dụng Giấy chứng sinh điện tử do cơ sở y tế cấp thì cần phải tải lên bản điện tử Giấy chứng sinh. + Biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập trong trường hợp trẻ em bị bỏ rơi. + Văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ trong trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ. + Văn bản ủy quyền (được chứng thực hoặc công chứng) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. + Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ</p>	
-----------	----------	--	--

căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến);

+ Giấy chứng nhận kết hôn nếu cha, mẹ đã đăng ký kết hôn. Trường hợp đã có thông tin về việc kết hôn của cha, mẹ trong CSDLHTĐT, CSDLQGVC thì không phải tải lên.

+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có thông tin trong CSDLQGVC thì không phải tải lên).

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy khai sinh), người có yêu cầu đăng ký khai sinh phải nộp bản chính Giấy chứng sinh; xuất trình giấy tờ tùy thân; bản chính Giấy chứng nhận kết hôn (nếu cha mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn và thông tin về việc kết hôn chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT), trừ trường hợp đã tải lên bản điện tử Giấy chứng sinh, Giấy CNKH.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh không cung cấp được giấy tờ

nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai sinh.

- Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh.

- Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.

Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.

5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp.

6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.

7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.

8. Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật

- Lệ phí đăng ký khai sinh quá hạn đối với hồ sơ nộp trực tiếp/quia dịch vụ bưu chính: 5.000 đồng/ trường hợp.

- Lệ phí đăng ký khai sinh quá hạn đối với hồ sơ nộp trực tuyến: 4.000 đồng/trường hợp.

- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản.

II. Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích:

		Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.	
Bước 1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	<p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ.</p> <p>2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm.</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức” và chuyển thông tin đến CSDLQGVDVC để lấy số định danh cá. In Giấy khai sinh.</p> <p>- Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy khai sinh và ký số bản điện tử Giấy khai sinh.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>- Trường hợp người có yêu cầu ĐKKS không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKS.</p>	06 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy khai sinh và ký số bản điện tử Giấy khai sinh, chuyển cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch.	01 giờ làm việc
Bước 3	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký.	01 giờ làm việc

	TN&TKQ của UBND cấp xã		
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả. - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh. 	Không tính thời gian

2. Quy trình thực hiện DCV trực tuyến một phần đối với thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Mã TTHC: 1.000110.000.00.00.H50)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn) 2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến. 3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là xã, phường, thị trấn tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới” 4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: 	

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (Công dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BTP).

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh (ĐKKS) tải lên bản chụp hoặc bản quét/scan các giấy tờ sau:

+ Giấy chứng sinh, trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh, nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh. Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ. Trường hợp sử dụng Giấy chứng sinh điện tử do cơ sở y tế cấp thì cần phải tải lên bản điện tử Giấy chứng sinh.

+ Văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc lựa chọn quốc tịch cho con. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch nước ngoài cho con, thì văn bản thỏa thuận lựa chọn quốc tịch phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài về việc trẻ có quốc tịch nước ngoài theo quy định của pháp luật nước đó.

+ Bản sao giấy tờ chứng minh nhân thân, giấy tờ chứng minh nơi thường trú ở khu vực biên giới của công dân nước láng giềng.

+ Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh.

+ Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên;

+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có thông tin trong CSDLQGVC thì không phải tải lên).

+ Giấy chứng nhận kết hôn nếu cha, mẹ đã đăng ký kết hôn. Trường hợp đã có thông tin về việc kết hôn của cha, mẹ trong CSDLHTĐT, CSDLQGVDC thì không phải tải lên;

*** Lưu ý:**

- Bản chụp hoặc bản quét/scan các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng. Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước có chung đường biên giới với Việt Nam lập, cấp, xác nhận sử dụng để đăng ký hộ tịch được miễn hợp pháp hóa lãnh sự; dịch ra tiếng Việt và có cam kết của người dịch về việc dịch đúng nội dung.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi tới cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy khai sinh) người có yêu cầu ĐKKS phải nộp bản chính Giấy chứng sinh, xuất trình Giấy tờ tùy thân, bản chính Giấy CNKH (nếu cha mẹ trẻ đã ĐKKH), trừ trường hợp đã tải lên bản điện tử Giấy chứng sinh, Giấy CNKH.

- Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh.

- Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.

Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.

		<p>5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp.</p> <p>6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.</p> <p>7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.</p> <p>8. Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký khai sinh quá hạn đối với hồ sơ nộp trực tiếp/quia dịch vụ bưu chính: 5.000 đồng/ trường hợp. - Lệ phí đăng ký khai sinh quá hạn đối với hồ sơ nộp trực tuyến: 4.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản. <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.</p>	
<p>Bước 1</p>	<p>Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã</p>	<p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ.</p> <p>2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm 	<p>06 giờ làm việc</p>

		<p>công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức” và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy số định danh cá nhân (trong trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con). In Giấy khai sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy khai sinh và ký số bản điện tử Giấy khai sinh. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp người có yêu cầu ĐKKS không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKS. 	
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy khai sinh và ký số bản điện tử Giấy khai sinh, chuyển cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch.	01 giờ làm việc
Bước 3	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký.	01 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả. - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh. 	Không tính thời gian

3. Quy trình thực hiện DCV trực tuyến một phần đối với thủ tục Đăng ký kết hôn (Mã TTHC: 1.000894.000.00.00.H50)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.

a) Đối với trường hợp giải quyết trong ngày

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <p>1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn)</p> <p>2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến.</p> <p>3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là xã, phường, thị trấn tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký kết hôn”</p> <p>4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (Cổng dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BTP). - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (ĐKKH) tải lên bản chụp hoặc bản quét/scan các giấy tờ sau: + Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin về tình trạng hôn nhân đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT được</p>	

điền tự động thì không phải tải lên.

+ Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên.

+ Trích lục ghi chú ly hôn đối với trường hợp công dân Việt Nam đăng ký thường trú tại địa bàn xã làm thủ tục đăng ký kết hôn, đã được giải quyết việc ly hôn, hủy việc kết hôn trước đó tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.

+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có thông tin trong CSDLQGVC thì không phải tải lên).

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn), người có yêu cầu đăng ký kết hôn phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu thông tin về tình trạng hôn nhân chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không cung cấp được giấy tờ nêu

		<p>trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký kết hôn.</p> <p>5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp.</p> <p>6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.</p> <p>7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.</p> <p>8. Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đăng ký kết hôn tại UBND cấp xã. - Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản. <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã theo quy định.</p>	
<p>Bước 1</p>	<p>Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã</p>	<p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ.</p> <p>2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức”. In Giấy chứng nhận kết hôn. - Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy chứng nhận kết hôn và ký số bản điện tử Giấy chứng nhận kết hôn (phần mềm hộ tịch cần chỉnh 	<p>06 giờ làm việc</p>

		<p>lý, bổ sung chức năng ký số và biểu mẫu điện tử cho thủ tục này).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp người có yêu cầu ĐKKH không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKH. 	
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy chứng nhận kết hôn và ký số bản điện tử Giấy chứng nhận kết hôn, chuyển cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch	01 giờ làm việc
Bước 3	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký	01 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt) xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả. - Kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn. 	Không tính thời gian

b) Đối với trường hợp cần phải tiến hành xác minh: 05 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
------------------	------------------------	--------------------	---------------------

Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <p>1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn)</p> <p>2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến.</p> <p>3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là xã, phường, thị trấn tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký kết hôn”</p> <p>4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (Cổng dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BTP). - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (ĐKKH) tải lên bản chụp hoặc bản quét/scan các giấy tờ sau: + Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin về tình trạng hôn nhân đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT được điền tự động thì không phải tải lên. + Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên. + Trích lục ghi chú ly hôn đối với trường hợp công dân Việt Nam đăng ký thường trú tại địa bàn xã làm thủ tục đăng ký kết hôn, đã được giải quyết việc ly hôn, hủy việc</p>	
-----------	----------	--	--

kết hôn trước đó tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.

+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có thông tin trong CSDLQGVDK thì không phải tải lên).

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn), người có yêu cầu đăng ký kết hôn phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu thông tin về tình trạng hôn nhân chưa có trong CSDLQGVDK, CSDLHTĐT).

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký kết hôn.

5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp.

6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.

7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.

8. Nộp lệ phí:

		<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đăng ký kết hôn tại UBND cấp xã. - Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản. <p>Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật</p> <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã theo quy định.</p>	
Bước 1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. 2. Kiểm tra, xác minh tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm. <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức”. In Giấy chứng nhận kết hôn. - Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy chứng nhận kết hôn và ký số bản điện tử Giấy chứng nhận kết hôn (phần mềm hộ tịch cần chỉnh lý, bổ sung chức năng ký số và biểu mẫu điện tử cho thủ tục này). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp người có yêu cầu ĐKKH không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKH. 	4,5 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	<p>Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy chứng nhận kết hôn và ký số bản điện tử Giấy chứng nhận kết hôn, chuyển cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch.</p>	03 giờ làm việc

Bước 3	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký	01 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt) xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả. - Kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn. 	Không tính thời gian

4. Quy trình thực hiện DCV trực tuyến một phần đối với thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Mã TTHC: 1.000094.000.00.00.H50)

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc

a) Đối với trường hợp giải quyết trong 03 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn) 2. Đăng ký/dăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký 	

khai sinh trực tuyến.

3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là xã, phường, thị trấn tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ **“Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới”**

4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Người có yêu cầu đăng ký kết hôn cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (Công dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BTP).

- Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (ĐKKH) tải lên bản chụp hoặc bản quét/scan các giấy tờ sau:

+ Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ, xác nhận công dân nước láng giềng hiện tại là người không có vợ hoặc không có chồng.

+ Bản sao giấy tờ chứng minh nhân thân, giấy tờ chứng minh nơi thường trú ở khu vực biên giới của công dân nước láng giềng.

+ Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên.

+ Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của công dân Việt Nam để xác định thẩm quyền đăng ký kết hôn (nếu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không phải tải lên).

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến

		<p>đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn), người có yêu cầu đăng ký kết hôn phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu thông tin về tình trạng hôn nhân chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT), giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân. - Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước có chung đường biên giới với Việt Nam lập, cấp, xác nhận sử dụng để đăng ký hộ tịch được miễn hợp pháp hóa lãnh sự; dịch ra tiếng Việt và có cam kết của người dịch về việc dịch đúng nội dung. - Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký kết hôn. <p>5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp.</p> <p>6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.</p> <p>7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.</p> <p>8. Nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đăng ký kết hôn tại UBND cấp xã. - Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản. <p>Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật</p> <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã theo quy định.</p>	
<p>Bước 1</p>	<p>Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận</p>	<p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ.</p> <p>2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý 	<p>2,5 ngày làm việc</p>

	TN&TKQ của UBND cấp xã	<p>hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức”. In Giấy chứng nhận kết hôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy chứng nhận kết hôn và ký số bản điện tử Giấy chứng nhận kết hôn (phần mềm hộ tịch cần chỉnh lý, bổ sung chức năng ký số và biểu mẫu điện tử cho thủ tục này). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp người có yêu cầu ĐKKH không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKH. 	
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy chứng nhận kết hôn và ký số bản điện tử Giấy chứng nhận kết hôn, chuyển cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch	03 giờ làm việc
Bước 3	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký	01 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt) xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả. - Kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn. 	Không tính thời gian

b) Đối với trường hợp cần phải tiến hành xác minh: 8 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <p>1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn)</p> <p>2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến.</p> <p>3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là xã, phường, thị trấn tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới”</p> <p>4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn - Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (ĐKKH) tải lên bản chụp hoặc bản quét/scan các giấy tờ sau: + Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ, xác nhận công dân nước láng giềng hiện tại là người không có vợ hoặc không có chồng. + Bản sao giấy tờ chứng minh nhân thân, giấy tờ chứng minh nơi thường trú ở khu vực biên giới của công dân nước láng giềng. + Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải</p>	

lên.

+ Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của công dân Việt Nam để chứng minh thẩm quyền đăng ký kết hôn (nếu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không phải tải lên).

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn), người có yêu cầu đăng ký kết hôn phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu thông tin về tình trạng hôn nhân chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT), giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước có chung đường biên giới với Việt Nam lập, cấp, xác nhận sử dụng để đăng ký hộ tịch được miễn hợp pháp hóa lãnh sự; dịch ra tiếng Việt và có cam kết của người dịch về việc dịch đúng nội dung.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký kết hôn.

5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp.

6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.

7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.

8. Nộp lệ phí:

		<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đăng ký kết hôn tại UBND cấp xã. - Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản <p>Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật</p> <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã theo quy định.</p>	
Bước 1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. 2. Kiểm tra, xác minh tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm. <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức”. In Giấy chứng nhận kết hôn. - Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy chứng nhận kết hôn và ký số bản điện tử Giấy chứng nhận kết hôn (phần mềm hộ tịch cần chỉnh lý, bổ sung chức năng ký số và biểu mẫu điện tử cho thủ tục này). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp người có yêu cầu ĐKKH không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKH. 	7,5 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy chứng nhận kết hôn và ký số bản điện tử Giấy chứng nhận kết hôn, chuyển cho Công chức Tư pháp	03 giờ làm việc

		- Hộ tịch	
Bước 3	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký	01 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<p>- Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt) xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả.</p> <p>- Kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.</p>	Không tính thời gian

5. Quy trình thực hiện DCV trực tuyến một phần đối với thủ tục Đăng ký khai tử (Mã TTHC: 1.000656.000.00.00.H50)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <p>1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn)</p> <p>2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký</p>	

khai sinh trực tuyến.

3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là xã, phường, thị trấn tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ **“Đăng ký khai tử”**. Trong trường hợp người dân chọn dịch vụ công liên thông thì thực hiện theo quy trình liên thông.

4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Người có yêu cầu đăng ký khai tử cung cấp thông tin trên Mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử (Công dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BTP).

- Người có yêu cầu đăng ký khai tử (ĐKKT) tải lên bản chụp hoặc bản quét/scan các giấy tờ sau:

- Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. Trường hợp sử dụng Giấy báo tử điện tử thì Giấy báo tử điện tử đó phải được chia sẻ với phần mềm hộ tịch.

- Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử.

- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người có trách nhiệm đăng ký khai tử ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử mà người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.

- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên.

+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có trong CSDLQGVC thì không phải tải lên). Trong trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì phải tải lên giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết.

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử), người có yêu cầu đăng ký khai tử phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai tử theo quy định pháp luật hộ tịch.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai tử.

5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp.

6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.

7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.

		<p>8. Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký khai tử quá hạn đối với hồ sơ nộp trực tiếp/qua dịch vụ bưu chính: 5.000 đồng/ trường hợp. - Lệ phí đăng ký khai tử quá hạn đối với hồ sơ nộp trực tuyến: 4.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản. <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.</p>	
<p>Bước 1</p>	<p>Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. 2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm. <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức. In Trích lục khai tử. - Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục khai tử và ký số bản điện tử Trích lục khai tử. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. 	<p>06 giờ làm việc</p>

		- Trường hợp người có yêu cầu ĐKKT không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKT.	
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục khai tử và ký số bản điện tử Trích lục khai tử, chuyển cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch.	01 giờ làm việc
Bước 3	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký.	01 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	- Người có yêu cầu đăng ký khai tử xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả. - Người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.	Không tính thời gian

6. Quy trình thực hiện DCV trực tuyến một phần đối với thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (Mã TTHC: 1.004827.000.00.00.H50)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

a) Đối với trường hợp giải quyết trong ngày

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	I. Nộp hồ sơ trực tuyến: 1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	

		<p>+ Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn)</p> <p>2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến.</p> <p>3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là xã, phường, thị trấn tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới”</p> <p>4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký khai tử cung cấp thông tin trên Mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử (Cổng dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác ĐKKT ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BTP). - Người có yêu cầu đăng ký khai tử (ĐKKT) tải lên bản chụp hoặc bản quét/scan các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. Trường hợp sử dụng Giấy báo tử điện tử thì Giấy báo tử điện tử đó phải được chia sẻ với phần mềm hộ tịch. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên. - Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có trong CSDLQGVC thì 	
--	--	---	--

không phải tải lên). Trong trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì phải tải lên giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết.

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử), người có yêu cầu đăng ký khai tử phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai tử theo quy định pháp luật hộ tịch.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước có chung đường biên giới với Việt Nam lập, cấp, xác nhận sử dụng để đăng ký hộ tịch được miễn hợp pháp hóa lãnh sự; dịch ra tiếng Việt và có cam kết của người dịch về việc dịch đúng nội dung.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai tử.

5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp.

6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.

7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.

8. Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách

		<p>thức khác theo quy định pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký khai tử quá hạn đối với hồ sơ nộp trực tiếp/qua dịch vụ bưu chính: 5.000 đồng/ trường hợp. - Lệ phí đăng ký khai tử quá hạn đối với hồ sơ nộp trực tuyến: 4.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản. <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.</p>	
<p>Bước 1</p>	<p>Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. 2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm. <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức. In Trích lục khai tử. - Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục khai tử và ký số bản điện tử Trích lục khai tử. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp người có yêu cầu ĐKKT không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ 	<p>06 giờ làm việc</p>

		thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKT.	
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục khai tử và ký số bản điện tử Trích lục khai tử, chuyển cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch.	01 giờ làm việc
Bước 3	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký.	01 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả. - Người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.	Không tính thời gian

b) Đối với trường hợp cần phải tiến hành xác minh: 03 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <p>1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn)</p> <p>2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến.</p> <p>3. Chọn cơ quan thực hiện là xã, phường, thị trấn tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài ở khu vực</p>	

biên giới”

4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Người có yêu cầu đăng ký khai tử cung cấp thông tin trên Mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử (Công dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác ĐKKT ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BTP).

- Người có yêu cầu đăng ký khai tử (ĐKKT) tải lên bản chụp hoặc bản quét/scan các giấy tờ sau:

- Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. Trường hợp sử dụng Giấy báo tử điện tử thì Giấy báo tử điện tử đó phải được chia sẻ với phần mềm hệ tịch.

- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.

- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên.

- Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có trong CSDLQGVC thì không phải tải lên). Trong trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì phải tải lên giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết.

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc

được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử), người có yêu cầu đăng ký khai tử phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai tử theo quy định pháp luật hộ tịch.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước có chung đường biên giới với Việt Nam lập, cấp, xác nhận sử dụng để đăng ký hộ tịch được miễn hợp pháp hóa lãnh sự; dịch ra tiếng Việt và có cam kết của người dịch về việc dịch đúng nội dung.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai tử.

5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp.

6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.

7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.

8. Nộp lệ phí:

- Lệ phí đăng ký khai tử quá hạn đối với hồ sơ nộp trực tiếp/qua dịch vụ bưu chính: 5.000 đồng/ trường hợp.

- Lệ phí đăng ký khai tử quá hạn đối với hồ sơ nộp trực tuyến: 4.000 đồng/trường hợp.

- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

		<p>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản. Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách khác theo quy định pháp luật</p> <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.</p>	
Bước 1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	<p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. 2. Kiểm tra, xác minh tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm.</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức”. In Trích lục khai tử.</p> <p>- Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục khai tử và ký số bản điện tử Trích lục khai tử.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>- Trường hợp người có yêu cầu ĐKKT không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKT.</p>	2,5 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục khai tử và ký số bản điện tử Trích lục khai tử, chuyển cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch.	03 giờ làm việc
Bước 3	Công chức Tư	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký.	01 giờ làm việc

	pháp – Hộ tịch		
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả. - Người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử. 	Không tính thời gian

7. Quy trình thực hiện Dịch vụ công trực tuyến một phần đối với thủ tục “Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân” (Mã TTHC: 1.004873.000.00.00.H50)

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.

a) Đối với trường hợp không phải xác minh: 03 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Người nộp hồ sơ	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn) 2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến. 3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là xã, phường, thị trấn tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”. 4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Cổng dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù 	

hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh ban hành kèm theo Thông tư 03/2023/TT-BTP).

- Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tải lên bản chụp, bản quét/scan hoặc bản sao điện tử các giấy tờ sau:

- Giấy tờ hợp lệ chứng minh trong trường hợp đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ/chồng đã chết.

- Bản sao Trích lục ghi chú ly hôn (trong trường hợp Công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài).

- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đó (trong trường hợp cá nhân yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác hoặc do Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã hết thời hạn sử dụng theo quy định).

- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật (trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực).

- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên.

- Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có thông tin trong CSDLQGVC thì không phải tải lên).

*** Lưu ý :**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được

cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả, người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo quy định pháp luật hộ tịch.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả xác nhận tình trạng hôn nhân.

- Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.

Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.

5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp/trực tuyến/qua BCCI

6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.

7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực

		<p>tuyên.</p> <p>8. Nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp/quia dịch vụ bưu chính: 10.000 đồng/ trường hợp. - Trực tuyến: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <p>Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật</p> <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.</p>	
<p>Bước 1</p>	<p>Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã</p>	<p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ.</p> <p>2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, cập nhật thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân. trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức”. In Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. - Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và ký bản điện tử Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Phần mềm hộ tịch cần chỉnh lý, bổ sung chức năng ký số và biểu mẫu điện tử cho thủ tục này). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu 	<p>2,5 ngày làm việc</p>

		<p>câu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>- Trường hợp người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.</p>	
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và ký bản điện tử Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, chuyển cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch.	03 giờ làm việc
Bước 3	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký.	01 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<p>- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các giấy tờ theo quy định khi đến nhận kết quả.</p> <p>- Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký.</p>	Không tính thời gian

b) Trường hợp cần kiểm tra, xác minh: 23 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Người nộp hồ sơ	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <p>1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn)</p> <p>2. Đăng ký/dăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng</p>	

ký khai sinh trực tuyến.

3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là xã, phường, thị trấn tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “**Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân**”

4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Công dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh ban hành kèm theo Thông tư 03/2023/TT-BTP).

- Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tải lên bản chụp, bản quét/scan hoặc bản sao điện tử các giấy tờ sau:

- Giấy tờ hợp lệ chứng minh trong trường hợp đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ/chồng đã chết.

- Bản sao Trích lục ghi chú ly hôn (trong trường hợp Công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài).

- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đó (trong trường hợp cá nhân yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác hoặc do Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã hết thời hạn sử dụng theo quy định).

- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật (trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực).

- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp các thông tin cá nhân

trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên.

- Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có thông tin trong CSDLQGVC thì không phải tải lên).

*** Lưu ý :**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả, người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo quy định pháp luật hộ tịch.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả xác nhận tình trạng hôn nhân.

- Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.

Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền

		<p>hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p> <p>5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp/trực tuyến/qua BCCI</p> <p>6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.</p> <p>7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.</p> <p>8. Nộp lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp/ Qua dịch vụ bưu chính: 10.000 đồng/ trường hợp. - Trực tuyến: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <p>Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật</p> <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.</p>	
<p>Bước 1</p>	<p>Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã</p>	<p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ.</p> <p>2. Kiểm tra, xác minh tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kiểm tra, xác minh thông tin về tình trạng hôn nhân của người yêu cầu. Trường hợp không xác minh được hoặc không nhận được kết quả xác minh thì cơ quan đăng ký hộ tịch cho phép người yêu cầu lập văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, cập nhật thông tin xác nhận tình trạng hôn 	<p>22 ngày</p>

		<p>nhân. trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức”. In Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và ký bản điện tử Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (phần mềm hộ tịch cần chỉnh lý, bổ sung chức năng ký số và biểu mẫu điện tử cho thủ tục này). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. 	
Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và ký bản điện tử Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, chuyển cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch.	0,5 ngày
Bước 3	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký.	0,5 ngày
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các giấy tờ theo quy định khi đến nhận kết quả. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký. 	Không tính thời gian

8. Quy trình thực hiện Dịch vụ công trực tuyến một phần đối với thủ tục “Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân” (Mã TTHC: 1.004772.000.00.00.H50)

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày làm việc.

a) Đối với trường hợp giải quyết 05 ngày làm việc:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <p>1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn)</p> <p>2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến.</p> <p>3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là xã, phường, thị trấn tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân”</p> <p>4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (Cổng dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh ban hành kèm theo Thông tư 03/2023/TT-BTP). - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh tải lên bản chụp, bản quét/scan hoặc bản sao điện tử các giấy tờ sau: + Văn bản cam đoan của người yêu cầu về việc chưa được đăng ký khai sinh. + Toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ,</p>	

Hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân.

+ Văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý đối với trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang.

+ Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.

+ Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến).

- Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có thông tin trong CSDLQGVC thì không phải tải lên).

*** Lưu ý**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy khai sinh), người có yêu cầu đăng ký khai sinh phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai sinh theo quy định pháp luật hộ tịch.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác

nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai sinh.

- Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.

Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.

5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp/trực tuyến/qua dịch vụ bưu chính công ích

6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.

7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.

8. Nộp lệ phí:

- Lệ phí đăng ký khai sinh quá hạn đối với hồ sơ nộp trực tiếp/qua dịch vụ bưu chính: 5.000 đồng/ trường hợp.

- Lệ phí đăng ký khai sinh quá hạn đối với hồ sơ nộp trực tuyến: 4.000 đồng/trường hợp.

- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản.

Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật

II. Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính:

		Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.	
Bước 1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	<p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ.</p> <p>2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung ở trạng thái “Lưu nháp”. Gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện “Lưu chính thức”. In Giấy khai sinh</p> <p>- Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy khai sinh và ký số bản điện tử Giấy khai sinh.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.</p> <p>- Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh.</p>	4 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo đơn vị	Lãnh đạo đơn vị xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy khai sinh và ký số bản điện tử Giấy khai sinh, chuyển cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Công chức Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký.	0,5 ngày làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<p>- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả.</p> <p>- Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký, ký Sổ Hộ tịch.</p>	Không tính thời gian

b) Đối với trường hợp cần phải tiến hành xác minh: 25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <p>1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn)</p> <p>2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến.</p> <p>3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là xã, phường, thị trấn tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân”</p> <p>4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (Cổng dịch vụ công quốc gia và cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh ban hành kèm theo Thông tư 03/2023/TT-BTP). - Người có yêu cầu đăng ký khai sinh tải lên bản chụp, bản quét/scan hoặc bản sao điện tử các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản cam đoan của người yêu cầu về việc chưa được đăng ký khai sinh. + Toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân. + Văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung 	

khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý đối với trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang.

+ Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.

+ Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến).

- Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú (nếu đã có thông tin trong CSDLQGVC thì không phải tải lên).

*** Lưu ý**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy khai sinh), người có yêu cầu đăng ký khai sinh phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai sinh theo quy định pháp luật hộ tịch.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai sinh.

- Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.

Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.

5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp/trực tuyến/qua dịch vụ bưu chính công ích

6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.

7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.

8. Nộp lệ phí:

- Lệ phí đăng ký khai sinh quá hạn đối với hồ sơ nộp trực tiếp/qua dịch vụ bưu chính: 5.000 đồng/ trường hợp.

- Lệ phí đăng ký khai sinh quá hạn đối với hồ sơ nộp trực tuyến: 4.000 đồng/trường hợp.

- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản.

Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật

II. Nộp hồ sơ trực tiếp:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của cấp xã có thẩm quyền giải

		quyết hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.	
Bước 1	Công chức Tư pháp - Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	<p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ.</p> <p>2. Kiểm tra, xác minh tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp giấy tờ của người yêu cầu đăng ký khai sinh không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền xác minh. Trường hợp cơ quan công an trả lời không có thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch cho người yêu cầu đăng ký khai sinh lập văn bản cam đoan về thông tin của cha, mẹ và xác định nội dung khai sinh theo văn bản cam đoan. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung, lưu nháp và gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử và xác nhận. Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. In Giấy khai sinh - Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy khai sinh và ký số bản điện tử Giấy khai sinh. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh. 	24 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo đơn vị	Lãnh đạo đơn vị xem xét hồ sơ và ký bản giấy Giấy khai sinh và ký số bản điện tử Giấy khai sinh, chuyển cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch.	0,5 ngày làm việc

Bước 3	Công chức Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký.	0,5 ngày làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký, ký Sổ Hộ tịch. 	Không tính thời gian

9. Quy trình thực hiện Dịch vụ công toàn trình đối với thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch (Mã TTHC: 2.000635.000.00.00.H50)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Công dân	<p>I. Nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <p>1. Truy cập một trong hai Cổng dịch vụ công sau đây: + Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) + Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Trị (https://dichvucong.quangtri.gov.vn)</p> <p>2. Đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến.</p> <p>3. Chọn đúng cơ quan có thẩm quyền thực hiện là xã, phường, thị trấn tương ứng, tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Cấp bản sao Trích lục hộ tịch”</p> <p>4. Cập nhật, số hoá đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch cung cấp thông tin trên Mẫu hộ tịch điện tử tương tác yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch.</p>	

- Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch tải lên bản chụp, bản quét/scan hoặc bản sao điện tử các giấy tờ sau:

+ Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.

+ Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVD, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến).

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch không cung cấp đầy đủ hoặc cung cấp các thông tin không chính xác, không thể tra cứu được thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết.

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Trường hợp nhận kết quả (bản sao Trích lục hộ tịch) tại cơ quan đăng ký hộ

		<p>tịch, người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch phải xuất trình giấy tờ tùy thân; nộp các giấy tờ, tài liệu là thành phần hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch theo quy định pháp luật hộ tịch.</p> <p>5. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính: Trực tiếp/trực tuyến/quia dịch vụ bưu chính công ích</p> <p>6. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email)/hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo)/hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.</p> <p>7. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến.</p> <p>8. Nộp lệ phí: Phí: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký</p> <p>Nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật</p> <p>II. Nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ của cấp xã có thẩm quyền giải quyết hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.</p>	
<p>Bước 1</p>	<p>Công chức Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ</p>	<p>1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ.</p> <p>2. Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm.</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, công chức làm công tác hộ tịch soạn nội dung trích lục hộ tịch, gửi lại nội dung Trích lục hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số để người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên Trích lục hộ tịch điện tử và xác nhận. Sau khi người yêu cầu xác nhận thì tiến hành in bản sao Trích lục hộ tịch</p> <p>- Trình Lãnh đạo đơn vị xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục hộ tịch và ký số bản điện tử Trích lục hộ tịch theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP (Phần mềm hộ tịch cần chỉnh lý, bổ sung chức năng ký số và</p>	<p>06 giờ làm việc</p>

		<p>biểu mẫu điện tử cho thủ tục này).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch. 	
Bước 2	Lãnh đạo đơn vị	Lãnh đạo đơn vị xem xét hồ sơ và ký bản giấy Trích lục hộ tịch và ký số bản điện tử Trích lục hộ tịch, chuyển cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch.	01 giờ làm việc
Bước 3	Công chức Hộ tịch tại Bộ phận TN&TKQ	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận TN&TKQ; thông báo cho cá nhân theo các hình thức đăng ký.	01 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký. - Trường hợp nhận kết quả tại cơ quan đăng ký hộ tịch, người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch phải xuất trình giấy tờ tùy thân; nộp các giấy tờ, tài liệu là thành phần hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch theo quy định pháp luật hộ tịch. 	Không tính thời gian